

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020,

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại kỳ họp giữa năm 2022, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 11/8/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông (Thông tư số 69/2021/TT-BTC); có hiệu lực từ ngày 01/10/2021.

Tại khoản 13 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021, quy định: “*Căn cứ vào khả năng kinh phí, vai trò thực tế của từng chức danh quy định tại khoản 4, khoản 8, điểm b, c, e khoản 9, khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư này, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mức tiền công cụ thẻ cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở Trung ương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quy định mức tiền công cụ thẻ cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi ở địa phương*”.

Tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021, quy định: “*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, HĐND cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn ngân sách địa phương*”.

Do đó, việc HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo quy định.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện Công văn số 125/HĐND ngày 27/4/2022 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu UBND xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước (tại Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh).

2. Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai biên soạn dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 531/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2022 (góp ý lần 1) và Công văn số 1150/SGDĐT-GDTrH ngày 06/5/2022 (góp ý lần 2) gửi UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trực thuộc Sở để nghị tham gia góp ý kiến dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước; đồng thời, dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý.

Đến ngày 26/5/2022, có 11 Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố và 36 trường trung học phổ thông có văn bản góp ý: Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. Có 12 sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố có văn bản góp ý; trong đó, UBMTTQVN tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, UBND thị xã Bình Long có ý kiến. Các cơ quan, đơn vị còn lại thống nhất dự thảo.

Số lượng góp ý gửi về Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Không.

4. Ngày 23/5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản số 1347/SGDĐT-GDTrH gửi Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh.

5. Ngày 24/5/2022, Sở Tư pháp có Báo cáo số 101/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

6. Ngày 26/5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo có Báo cáo số 1380/BC-SGDĐT giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; đồng thời, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, trình UBND tỉnh thông qua tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 04/6/2022.

7. Ngày 13/6/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (sau cuộc họp UBND tỉnh ngày 04/6/2022), trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 1600/TTr-SGDĐT.

IV. BỘ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục

Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm 4 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Nội dung, mức chi.

Điều 3. Quy định về nguồn kinh phí.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

Điều 2: Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi cấp tỉnh (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

b) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi Olympic các môn văn hóa; Kỳ thi nghề phổ thông; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác.

c) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện do Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tổ chức (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện khác.

d) Chi các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Mức chi:

a) Mức chi cho các nội dung tại điểm a, khoản 1 được tính 100% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi cho các nội dung tại điểm b, khoản 1 được tính 80% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi cho các nội dung tại điểm c, khoản 1 được tính 70% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Mức chi cho các nhiệm vụ khác có liên quan tại điểm d, khoản 1 được tính theo chi phí thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

đ) Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 3. Quy định về nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 101/BC-STP ngày 24/5/2022 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 1380/BC-SGDDT ngày 26/5/2022 về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; Công văn số 1218/STC-HCSN ngày 26/5/2022 của Sở Tài chính; Tổng hợp ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị và văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị)./.

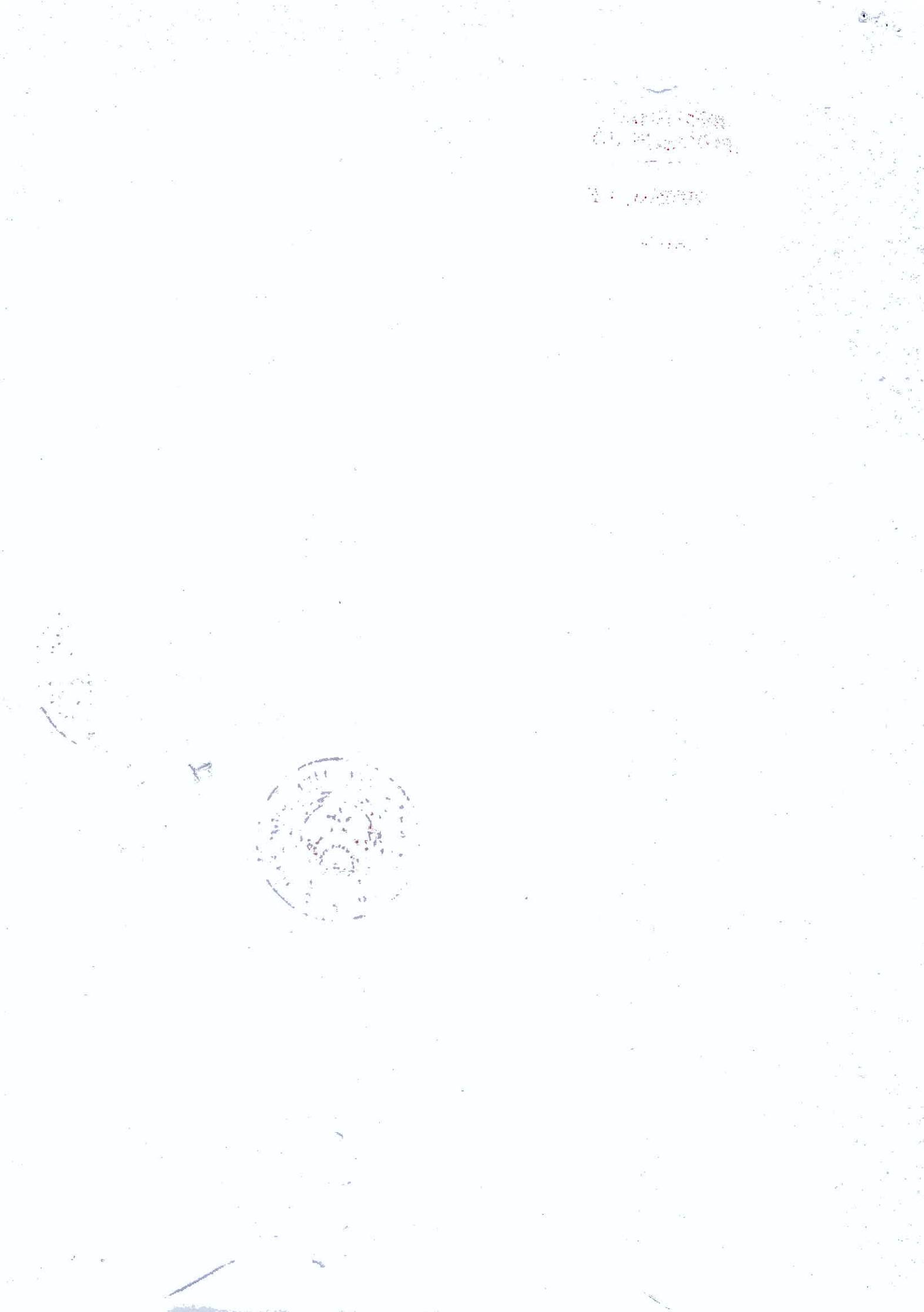
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXH, HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, GD&ĐT;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KG-VX, T.



Trần Tuệ Hiền





HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: 2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

(Kèm Tờ trình .../TTr-UBND ngày
.../.../2022 của UBND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ VI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC
ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh
phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND-VHXH ngày ... tháng ... năm
2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi,
hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi cấp tỉnh (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông, giáo dục thường xuyên; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh; Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Kỳ thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia và cấp khu vực; Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

b) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi Olympic các môn văn hóa; Kỳ thi nghề phổ thông; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh khác.

c) Chi tiền công cho từng chức danh là thành viên thực hiện các nhiệm vụ thi đối với các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện do Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố tổ chức (*khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8, Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*): Kỳ thi chọn học sinh giỏi; Cuộc thi thí nghiệm - thực hành dành cho học sinh phổ thông; Hội thi giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm lớp giỏi; Cuộc thi khoa học kỹ thuật; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện khác.

d) Chi các nhiệm vụ khác có liên quan.

2. Mức chi

a) Mức chi cho các nội dung tại điểm a, khoản 1 được tính 100% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi cho các nội dung tại điểm b, khoản 1 được tính 80% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi cho các nội dung tại điểm c, khoản 1 được tính 70% định mức theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

d) Mức chi cho các nhiệm vụ khác có liên quan tại điểm d, khoản 1 được tính theo chi phí thực tế để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi.

đ) Mức chi quy định tại Nghị quyết này được thực hiện cho những ngày thực tế làm việc trong thời gian chính thức tổ chức các nhiệm vụ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau trong một ngày thì chỉ được hưởng một mức thù lao cao nhất.

Điều 3. Quy định về nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện được bảo đảm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB),
Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH,
BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục**MỨC CHI TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI TRONG LĨNH VỰC
GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày / /2022 của Hội đồng nhân dân
tỉnh Bình Phước)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tiền công cho các chức danh		
1.1	Hội đồng/Ban ra đề thi		
a	Chủ tịch/Trưởng Ban	Người/ngày	640
b	Phó Chủ tịch Thường trực/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	610
c	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	580
d	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng trong (24/24h)	Người/ngày	510
đ	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	255
1.2	Hội đồng/Ban in sao đề thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710
b	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ, y tế làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	570
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	285
1.3	Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi		
a	Trưởng ban	Người/ngày	640
b	Thành viên, công an	Người/ngày	515
1.4	Ban Chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt ngh nghiệp THPT)		
a	Trưởng ban	Người/ngày	750

b	Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	710
c	Phó Trưởng ban	Người/ngày	675
d	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	600
đ	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	300
1.5	Hội đồng thi		
a	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	710
b	Phó Chủ tịch thường trực	Người/ngày	675
c	Phó Chủ tịch	Người/ngày	640
d	Ủy viên	Người/ngày	570
1.6	Ban Thư ký		
a	Trưởng ban	Người/ngày	675
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	610
c	Ủy viên	Người/ngày	540
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	285
1.7	Hội đồng/Ban Coi thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710
b	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	675
c	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640
d	Điểm trưởng	Người/ngày	640
đ	Phó trưởng điểm	Người/ngày	580
e	Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	515
g	Trật tự viên, y tế, công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	285
1.8	Ban/Tổ Làm phách		

a	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	710
b	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	640
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	500
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	285
1.9	Hội đồng xét tốt nghiệp		
a	Chủ tịch	Người/ngày	710
b	Phó Chủ tịch	Người/ngày	640
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	570
1.10	Hội đồng/Ban chấm thi: Hội đồng/Ban Chấm thi tự luận; Hội đồng/Ban Chấm thi trắc nghiệm; Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận; Hội đồng/Ban phúc khảo trắc nghiệm; Hội đồng/Ban Chấm thẩm định bài thi		
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710
b	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	675
c	Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640
d	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	540
e	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	285
2	Tiền công ra đề thi		
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
a	Chủ trì	Người/ngày	750
b	Các thành viên	Người/ngày	560
2.2	Tiền công ra đề để xuất đối với đề tự luận		
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Đề	400
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đề theo phân môn	500
c	Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đề theo phân môn	600

2.3	Tiền công ra đề chính thức và dự bị		
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Người/ngày	600
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	700
c	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Người/ngày	750
3	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi		
3.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi		
a	Chủ trì	Người/ngày	600
b	Thành viên	Người/ngày	500
3.2	Tiền công đối với câu hỏi		
a	Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	Đồng/câu	35
b	Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	Đồng/câu	30
c	Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	Đồng/câu	25
d	Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	Đồng/câu	18
đ	Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	Đồng/câu	5
3.3	Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm		
a	Chủ trì	Người/ngày	750
b	Thành viên	Người/ngày	510
4	Tiền công chấm bài thi: Chấm bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm; Chấm phúc khảo bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm		

4.1	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông	Người/ngày	550
4.2	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	700
4.3	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Người/ngày	620
4.4	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Người/ngày	750
5	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi: Thi chọn học sinh giỏi tỉnh; thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông; thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia	Người/đợt	300
6	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi cấp quốc gia		
6.1	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	300
6.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	600
6.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	600
6.4	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400
7	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi		
7.1	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	710
7.2	Phó trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	675
7.3	Thành viên	Người/ngày	515
7.4	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	600

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 101/BC-STP

Bình Phước, ngày 24 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Vừa qua, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1347/SGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Qua xem xét hồ sơ dự thảo Nghị quyết và các văn bản QPPL có liên quan, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Về hồ sơ và trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Về hồ sơ

Hồ sơ kèm theo Công văn số 1347/SGDĐT-GDTrH ngày 23/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

Tuy nhiên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại dự thảo Tờ trình cho đầy đủ các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo quy định tại Điều 118 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 thì “*Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét để nghị xây dựng nghị quyết; nếu chấp thuận thì phân công cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết và quyết định thời hạn trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh dự thảo nghị quyết; ...*”. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa được Thường trực HĐND tỉnh giao UBND tỉnh trình tại kỳ họp giữa năm 2022.

Để dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước đảm bảo đầy đủ hồ sơ trình theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022 thì Sở Tư pháp vẫn tiến hành thẩm định dự thảo Nghị quyết này

II. Nội dung thẩm định

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng trong dự thảo. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 1 dự thảo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét lại cụm từ “cấp tỉnh và huyện” cho phù hợp và đưa cụm từ “trên địa bàn tỉnh Bình Phước” ra khỏi dự thảo cho phù hợp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Để dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước đảm bảo tính thống nhất với hệ thống các văn bản QPPL của Trung ương và của tỉnh, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, chỉnh sửa lại các nội dung sau:

- Đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết mang tính chất chuyên môn, do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để quy định cho phù hợp;

- Đối với các mức chi quy định tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất tham mưu quy định mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời

tham khảo mức chi với các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện với tỉnh để quy định cho phù hợp;

- Đối với các mức chi quy định tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, chỉnh sửa lại các chức danh cho phù hợp vì hầu hết các chức danh theo dự thảo đã được hưởng lương theo chức danh công việc đang đảm nhận trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho HĐND quy định chi tiết

Theo quy định khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông thì việc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước tại kỳ họp giữa năm 2022 là phù hợp với các quy định trong văn bản đã giao HĐND quy định chi tiết.

4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo của dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Điều 69 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ. Tuy nhiên, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại một số nội dung cho phù hợp, cụ thể như sau:

4.1 Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại căn cứ pháp lý thứ 7 đề nghị bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài chính” cho phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020.

b) Tại phần đề nghị ban hành đề nghị bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân” cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

4.2 Đối với dự thảo Phụ lục

a) Đối với các mức chi quy định tại Phụ lục được Sở Giáo dục và Đào tạo dự thảo là khá cao , do đó đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất quy định mức chi cho phù hợp với tình hình ngân sách của địa phương.

b) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo đưa các dẫn chiếu tại phần ghi chú ra khỏi dự thảo cho phù hợp.

III. Kết luận

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước chỉ đủ điều kiện tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và các văn bản có liên quan sau khi đã tiếp thu, chỉnh sửa hoặc giải trình các ý kiến thẩm định tại Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở GD&ĐT;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, PC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Tri

Số: 1380 /BC-SGDĐT

Bình Phước, ngày 26 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

V/v giải trình, tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 101/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Báo cáo số 101/BC-STP ngày 24/5/2022 của Sở Tư pháp về Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 1218/STC-HCSN ngày 26/5/2022 của Sở Tài chính về góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi để tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước,

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và ý kiến của Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo giải trình, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo như sau:

I. Các nội dung Sở GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

1. Chỉnh sửa dự thảo Tờ trình tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo đầy đủ các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V Nghị định số 154/2020/NĐ- CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Đưa cụm từ “cấp tỉnh và huyện” “trên địa bàn tỉnh Bình Phước” ra khỏi khoản 2 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết. Cụ thể như sau:

“*Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi*”

3. Bổ sung cụm từ “Bộ trưởng” trước cụm từ “Bộ Tài chính” và bỏ từ “tỉnh” sau cụm từ “Hội đồng nhân dân tỉnh” tại căn cứ pháp lý thứ 7 và tại phần đề nghị ban hành của Dự thảo Nghị quyết.

4. Đưa các dẫn chiếu ra khỏi dự thảo tại Phần Phụ lục mức chi.

II. Các nội dung Sở GD&ĐT tiếp thu và giải trình

1. Tại gạch đầu dòng thứ nhất mục II.2. Đối với các nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết mang tính chất chuyên môn, do đó đề nghị Sở GD&ĐT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để quy định cho phù hợp”.

Giải trình của Sở GD&ĐT: Nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; đồng thời đây là cuộc thi cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Tại gạch đầu dòng thứ hai mục II.2. Đối với mức chi quy định tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp.

Giải trình của Sở GD&ĐT: Trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1218/STC-HCSN ngày 26/5/2022, Sở GD&ĐT đã tham khảo mức chi của các tỉnh như Bình Dương, Vĩnh Long, Phú Thọ, Quảng Trị.... và chọn mức chi tiền công cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ thi theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (chọn mức 4 mức thấp nhất theo ý kiến của Sở Tài chính); đồng thời điều chỉnh mức tỷ lệ % phù hợp với từng vị trí mà các thành viên đảm nhiệm trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi (*kèm theo báo cáo tiếp thu, giải trình đối với ý kiến của Sở Tài chính và bảng đổi chiếu tương quan các mức chi của tỉnh Bình Phước với các địa phương trên*).

3. Tại gạch đầu dòng thứ 3 mục II.2. Đối với các mức chi quy định tại Phụ lục kèm theo dự thảo nghị quyết đề nghị Sở GD&ĐT phối hợp với Sở Nội vụ xem xét chỉnh sửa lại các chức danh cho phù hợp vì hầu hết chức danh theo dự thảo đã được hưởng lương theo chức danh công việc đang đảm nhận trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Giải trình của Sở GD&ĐT: Các chức danh theo dự thảo được quy định tại khoản 4; khoản 8; điểm b, c, e khoản 9; khoản 10 và điểm a khoản 12 Điều 8 Thông tư số 69/2021/TT-BTC; đồng thời là chức danh do Bộ GD&ĐT quy định trong kỳ thi, cuộc thi, hội thi, các thành viên tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo quy định.

III. Nội dung đưa ra khỏi Phụ lục Dự thảo Nghị quyết

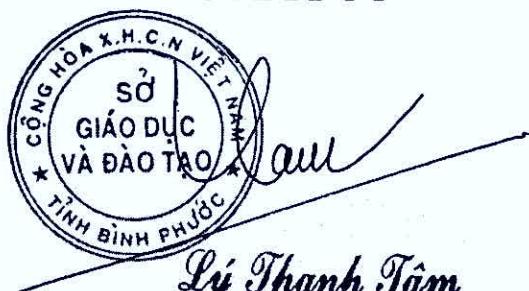
Đưa ra khỏi Phụ lục Dự thảo Nghị quyết các nội dung tại ý đ, e, g, h mục 1.10. Lý do trùng với các nội dung tại mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu của Sở GD&ĐT đối với Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị quyết HĐND của Sở Tư pháp và ý kiến của Sở Tài chính về Nghị quyết quy định “Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” của Sở GD&ĐT.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp (để p/h);
- Lưu: VT, GĐTrH.

7



Lý Thanh Tâm

BẢN ĐỒ THUYẾT MINH MỨC CHI TIỀN CÔNG CHO CÁC CHỨC DANH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC KÌ THI, CUỘC THI, HỘI THI

(Kem theo Báo cáo số 1380/BC-SGDDT ngày 26/5/2022 của Sở GD&ĐT)



STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Bình Phước (Dự thảo NQ)	Vĩnh Long NQ số 16/2021/ NQ-HĐND	Quảng Trị NQ số 15/2021/ NQ-HĐND	Phú Thọ NQ số 20/2021/ NQ-HĐND	Bình Dương NQ số 01/2022/ NQ-HĐND
1	Chi tiền công cho các chức danh						Khoản 4 Điều 8 Thông tư 69
1.1	Hội đồng/Ban ra đề thi						
a	Chủ tịch/Trưởng ban	Người/ngày	640	410	400	455	640
b	Phó Chủ tịch Thường trực/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	610				
c	Phó Chủ tịch/Phó Trưởng ban	Người/ngày	580	370	360	410	580
d	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng trong (24/24h)	Người/ngày	510	330	320	300	510
đ	Thư ký, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	255	250	200	200	255
1.2	Hội đồng/Ban in sao đề thi						

a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710	510	400	390	710
b	PCT Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640	460	360	340	640
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ, y tế làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	570	410	320	280	570
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế vòng ngoài	Người/ngày	285	310	280	150	285
1.3	Ban Vận chuyển và bàn giao đề thi						
a	Trưởng ban	Người/ngày	640				640
b	Thành viên, công an	Người/ngày	515				515
1.4	Ban Chỉ đạo thi (áp dụng cho Kỳ thi tốt nghiệp THPT)						
a	Trưởng ban	Người/ngày	750	600	400	455	750
b	Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	710				710
c	Phó Trưởng ban	Người/ngày	675	540	360	365	675
d	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	600	480	320	300	600
đ	Nhân viên phục vụ	Người/ngày	300	300	200	150	300
1.5	Hội đồng thi						

a	Chủ tịch Hội đồng	Người/ngày	710	600	400		710
b	Phó Chủ tịch thường trực	Người/ngày	675				
c	Phó Chủ tịch	Người/ngày	640	540	360		640
d	Ủy viên	Người/ngày	570	480	320		570
1.6	Ban Thư ký						
a	Trưởng ban	Người/ngày	675	510	400	390	675
b	Phó Trưởng ban	Người/ngày	610	460	360	330	610
c	Ủy viên	Người/ngày	540	410	320	280	540
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	285				
1.7	Hội đồng/Ban Coi thi						
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710	450	400	345	710
b	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	675				
c	Phó chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640	410	360	325	640
d	Điểm trưởng	Người/ngày	640				640

đ	Phó trưởng điểm	Người/ngày	580				580
e	Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, cán bộ giám sát	Người/ngày	515	360	320	325	515
g	Trật tự viên, Y tế, Công an, bảo vệ, phục vụ	Người/ngày	285	230	200	275	285
1.8	Ban/Tổ Làm phách						
a	Trưởng ban/Tổ trưởng	Người/ngày	710	450	400	390	710
b	Phó Trưởng ban/Tổ phó	Người/ngày	640	410	360	325	640
c	Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ làm việc cách ly (vòng trong)	Người/ngày	500	360	320	275	500
d	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	Người/ngày	285	270	280	275	285
1.9	Hội đồng xét tốt nghiệp						
a	Chủ tịch	Người/ngày	710				
b	Phó Chủ tịch	Người/ngày	640				
c	Ủy viên, thư ký	Người/ngày	570				

1.10	Hội đồng/Ban chấm thi: Hội đồng/Ban Chấm thi tự luận; Hội đồng/Ban Chấm thi trắc nghiệm; Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận; Hội đồng/Ban phúc khảo trắc nghiệm; Hội đồng/Ban Chấm thẩm định bài thi						
a	Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	Người/ngày	710	600	400	390	675
b	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	Người/ngày	675	540	360	325	610
c	Phó chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	Người/ngày	640				
d	Ủy viên, thư ký, kỹ thuật viên	Người/ngày	540	480	320	275	540
đ	Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ, y tế	Người/ngày	285	270	200	150	285
2	Tiền công ra đề thi						Khoản 8, Điều 8
2.1	Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi						
a	Chủ trì	Người/ngày	750	750	400	520	1.000

b	Các thành viên	Người/ngày	560	600	320	410	700
2.2	<i>Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự luận</i>						
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Đề	400	390	500	480	480
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Đề theo phân môn	500	390	600	500	800
c	Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Đề theo phân môn	600	480	900	600	
2.3	<i>Tiền công ra đề chính thức và dự bị</i>						
a	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp	Người/ngày	600	480	500	525	800
b	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	700	480	600	750	1.000
c	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Người/ngày	750	600	700	750	
3	<i>Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi</i>						Khoản 9
3.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>						Điểm b Khoản 9
a	Chủ trì	Người/ngày	600	600	400	520	1.000

	<i>thi trắc nghiệm; Chấm phúc khảo bài thi tự luận, bài thi nói và bài thi thực hành, bài thi tin học, bài thi trắc nghiệm</i>						
4.1	Thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phổ thông	Người/ngày	550	290	320		650
4.2	Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	Người/ngày	700	290	360		1.000
4.3	Thi tốt nghiệp trung học phổ thông	Người/ngày	620	360	320		720
4.4	Thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Người/ngày	750	360	400		
5	Tiền công cho tổ trưởng, tổ phó tổ chấm thi: Thi chọn học sinh giỏi tỉnh; thi tuyển sinh đầu cấp phổ thông; thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia	Người/đợt	300	340-420	250		270
6	Tiền công tập huấn các đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh dự thi cấp quốc gia						Điểm a Khoản 12
6.1	Tiền công cho cán bộ phụ trách lớp tập huấn	Người/ngày	300	190		525	

6.2	Tiền công biên soạn và giảng dạy lý thuyết (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	600	190		525	
6.3	Tiền công biên soạn và giảng dạy thực hành (1/2 ngày biên soạn, 1/2 ngày giảng dạy)	Người/ngày	600	190		525	
6.4	Tiền công trợ lý thí nghiệm, thực hành	Người/ngày	400	150		375	
7	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi						
7.1	Trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	710		360		
7.2	Phó trưởng đoàn thanh tra	Người/ngày	675		320		
7.3	Thành viên	Người/ngày	515		290		
7.4	Thanh tra viên độc lập	Người/ngày	600		320		



Phụ lục

GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA SỞ TÀI CHÍNH TẠI CÔNG VĂN SỐ 1218/STC-HCSN
(Kèm theo Báo cáo số 1380/BC-SGDDT ngày 26/5/2022 của Sở GD&ĐT)

TT	ĐƠN VỊ	Nội dung góp ý	
		Ý kiến đề nghị	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
	Sở Tài chính (Công văn số 1218/STC-HCSN ngày 26/5/2022)	<p>1. Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>a) Nội dung tại khoản 1 Điều 2: “Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND)”.</p> <p>b) Nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 2: “Mức chi bằng 150% mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Mức chi bằng 150% mức chi quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND”.</p> <p>c) Nội dung tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 2: “Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND”.</p> <p>2. Đối với Phụ lục các mức chi kèm theo:</p> <p>a) Tại mục 3.3. Mức chi tiền công đối với câu hỏi: Thống nhất với dự thảo.</p>	<p>1. Sở GD&ĐT đã đưa ra kh้อi dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tư pháp, đồng thời được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 101/BC-STP ngày 24/5/2022.</p> <p>2. Sở GD&ĐT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa như sau:</p> <p>2.1. Sở GD&ĐT đã tham khảo mức chi của 4 tỉnh (Phú Thọ, Quảng Trị, Vĩnh Long, Bình Dương) và vận dụng mức chi theo tỉnh Bình Dương.</p> <p>Lý do:</p> <p>- Mức chi cho các kỳ thi (quy định tại điểm a khoản 2, Điều 2): tốt nghiệp trung học phổ thông, tuyển sinh đầu cấp, thi chọn học sinh giỏi áp dụng mức chi 100% gần tương đương tỉnh</p>

	<p>b) Đối với các mức chi tiền công theo ngày tại Phụ lục:</p> <p>Đề nghị rà soát, điều chỉnh giảm theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo không tăng quá cao so với mức quy định tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Tham khảo, đối chiếu để đảm bảo tương quan với mức chi đã được HĐND các tỉnh thông qua và ban hành quy định: Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/4/2022 của HĐND tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ;...; - Đối với cách thức tính mức chi tiền công theo ngày: Đề nghị xem xét, áp dụng mức lương theo Mức 4 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; đồng thời rà soát, điều chỉnh mức tỷ lệ % cho phù hợp. 	<p>Bình Dương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức chi cho các kỳ thi, cuộc thi, hội thi khác tại điểm b, c khoản 2, Điều 2 áp dụng mức chi 80% (cấp tỉnh); 70% (cấp huyện) so với mức chi tại tại điểm a khoản 2 thì tương đương với các tỉnh Vĩnh Long, Phú Thọ, Quảng Trị. <p>2.2. Thông nhất áp dụng mức lương theo Mức 4 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Cụ thể áp dụng mức 4 (mức thấp nhất) là 750.000 đồng/người/ngày.</p>
--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 23 tháng 05 năm 2022

BÁO CÁO

V/v tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết
của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quy định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. Báo cáo quá trình soạn thảo văn bản và lấy ý kiến góp ý

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục và đào tạo; Công văn số 941/UBND-TH ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022,

Sở GD&ĐT đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, xin ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở GD&ĐT (Công văn số 513/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2022- dự thảo lần 1; Công văn số 1150/SGDĐT-GDTrH ngày 06/5/2022 –dự thảo lần 2); đồng thời, dự thảo Nghị quyết đã được đăng tải trên Công Thông tin điện tử của tỉnh (Công văn số 1267/SGDĐT-GDTrH ngày 17/5/2022) và website của Sở GD&ĐT Bình Phước.

Đến ngày 23/5/2022, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 08 sở, ban, ngành¹, 03 UBND huyện, thị xã, thành phố²) 11 Phòng Giáo dục và Đào tạo³ và 36 đơn vị trực thuộc sở. Sở GD&ĐT tổng hợp, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia, xây dựng Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh, gửi Sở Tư pháp thẩm định.

II. Các ý kiến góp ý và giải trình tiếp thu của Sở GD&ĐT

¹ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban quản lý khu kinh tế, Sở Xây dựng.

²UBND TP Đồng Xoài, UBND TX Bình Long, UBND huyện Hớn Quản.

³ Phòng GD&ĐT: Đồng Xoài, Đồng Phú, Chơn Thành, Phước Long, Bình Long, Hớn Quản, Lộc Ninh, Bü Đăng, Bü Đôp, Bü Gia Mập, Phú Riêng.

Trong các văn bản góp ý, có 04 cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến là Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tư pháp, UBND thị xã Bình Long, Phòng GD&ĐT thị xã Phước Long; các cơ quan đơn vị còn lại cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

1. Các ý kiến góp ý thêm cụ thể của các đơn vị được Sở GD&ĐT giải trình, tiếp thu như sau (*Đính kèm bảng tổng hợp ý kiến và giải trình của Sở GD&ĐT*):

2. Điều chỉnh nội dung phụ lục:

- Bỏ mục 6 “Tiền công thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông”: Lý do nội dung này đã quy định trong điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết.

- Bổ sung tại mục 4 nội dung “thi lập đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia. Lý do: cho phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết.

- Bỏ mục 8: Các nhiệm vụ khác có liên quan: Lý do đã quy định tại điểm d khoản 1, Điều 2 Nghị quyết; đồng thời các nội dung này chi phí tính theo thực tế quy định trong Thông tư 69.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu đối với Dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định “Nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn tỉnh” của Sở GD&ĐT.

(Kèm theo các văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (p/h);
- GĐ, các PGĐ Sở GD&ĐT;;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC



Phụ lục

**TIẾP THU GIẢI TRÌNH NỘI DUNG GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT TRÌNH HĐND
VÀ ĐÀO TẠO “QUY ĐỊNH NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỂ TỔ CHỨC CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI
TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC”**

(Kèm theo Báo cáo tổng hợp, tiếp thu giải trình của Sở GD&ĐT)

TT	ĐƠN VỊ	Nội dung góp ý	
		Ý kiến đề nghị	Nội dung tiếp thu giải trình của Sở Giáo dục và Đào tạo
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (Công văn số 1505/MTTQ-BTT ngày 15/03/2022 – góp ý lần 1, Văn bản số 1797/MTTQ-BTT ngày 12/5/2022)	<p>1. Đối với tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét sửa lại cho phù hợp với nội dung tại khoản 4, Điều 9 của Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài Chính quy định: “<i>Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, ...</i>”. Đề nghị có thể viết lại như sau: Nghị quyết “<i>Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước</i>”.</p> <p>2. Về bối cảnh văn bản đề nghị xem xét đối với khoản 1, khoản 3 của Điều 2 gộp lại thành một khoản, vì điều thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC; đồng thời xem xét nên chuyển xuống Điều 3. Khoản 4 Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TB-BTC đề nghị cũng nên xem xét chuyển xuống Điều 3 cho đồng bộ, thống nhất. Như vậy, Điều 2 chỉ còn lại khoản 2, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 là chính sách riêng của tỉnh Bình Phước như vậy sẽ phù hợp hơn.</p>	<p>1. Sở GD&ĐT tiếp thu và điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 69</p> <p>2. Sở GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa</p> <p>3. Sở GD&ĐT tiếp thu và xây dựng bối cảnh phù hợp</p>

		3. Đề nghị xem xét gộp Điều 4 và Điều 5 lại một điều cho đúng với thể thức, kỹ thuật ban hành văn bản	
2	Sở Tư pháp (<i>Công văn số 548/STP-PC ngày 13/5/2022</i>)	<p>I. Đối với dự thảo Nghị quyết:</p> <p>1. Tại phần tên gọi của dự thảo: đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại cho phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Tại phần căn cứ pháp lý</p> <p>a) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tách căn cứ pháp lý thứ 1, 2 ra thành các căn cứ pháp lý cho riêng biệt, cụ thể;</p> <p>b) Tại căn cứ pháp lý thứ 5 đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật. Cụ thể:</p> <p><i>“Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều Thông tư 69/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông”</i> 3. Tại phần đề nghị ban hành đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sở GD&ĐT tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tư pháp; - Riêng đối với nội dung phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất mức chi, đến thời điểm hiện tại Sở GD&ĐT chưa nhận được ý kiến góp ý của Sở Tài chính nên vẫn giữ nguyên mức chi.

	<p>4. Tại Điều 1 dự thảo đề nghị chỉnh sửa lại bộ cục của dự thảo cho phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.</p> <p>5. Tại Điều 2 dự thảo:</p> <p>a) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng lại nội dung theo hướng chia thành hai khoản (một khoản quy định về nội dung chi, một khoản quy định về mức chi có phụ lục kèm theo);</p> <p>b) Đề nghị đưa các nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 ra khỏi dự thảo vì việc quy định các nội dung này là quy định lại các nội dung được quy định tại Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là không phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <p>c) Đối với các mức chi quy định tại khoản 5, 6, 7 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất về mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp;</p> <p>6. Tại Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bộ cục lại cho phù hợp; đồng thời đưa nội dung đoạn 3 ra khỏi dự thảo vì việc quy định nội dung này là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.</p> <p>7. Đề nghị Giáo dục và Đào tạo gộp nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 thành một nội dung cho phù hợp theo quy định.</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

		<p>8. Tại phần nơi nhận đề nghị Giáo dục và Đào tạo thay gạch đầu dòng thứ 3 từ dưới lên bằng cụm từ “Trung tâm CNTTTT” cho đúng với tên gọi của đơn vị này; đồng thời bỏ sung cụm từ “thị ” trước cụm từ “thành phố” gạch đầu dòng thứ 6 từ dưới lên cho phù hợp.</p> <p>II. Phụ lục kèm theo</p> <p>1. Đề nghị Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại thể thức của dự thảo Phụ lục cho phù hợp theo Mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; đồng thời bỏ cụm từ “Một số” trước cụm từ “mức chi” cho ngắn gọn, phù hợp.</p> <p>2. Về một số mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng tại tỉnh Bình Phước đề xuất mức chi khá cao. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính đề thống nhất mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp</p>	
3	Sở Xây dựng (<i>Công văn số 1246/SXD-TTrXD ngày 10/5/2022</i>)	Thông nhất	
4	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch (<i>Công văn số 1101/SVHTTDL-TTr ngày 11/5/2022</i>)	Thông nhất	
5	Ban Quản lý Dự án tinh	Thông nhất	
6	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (<i>Công</i>	Thông nhất	

	văn số 731/SNN-KHTC ngày 17/5/2022)		
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn 454/SKHĐT-THQH ngày 15/3/2022)	Thông nhất	
8	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn 590/STTTT-TTr ngày 19/5/2022)	Thông nhất	
9	UBND huyện TX Bình Long (Công văn số 370/UBND-VX ngày 15/3/2022 góp ý dự thảo lần 1)	Bổ sung cho công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi các cấp (có tiếp tục thực hiện theo Công văn 619/SGDĐT-GDTrH ngày 11/5/2015 của Sở GD&ĐT hay không?	Công tác bồi dưỡng đội tuyển được quy định tại Phụ lục -mục 6 “Tập huấn đội tuyển....” Công văn 619/SGDĐT-GDTrH ngày 11/5/2015 của Sở GD&ĐT ban hành dựa trên căn cứ Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT nên sẽ hết hiệu lực khi Nghị quyết này được HĐND tỉnh thông qua, và Sở sẽ có văn bản hướng dẫn các đơn vị thực hiện.
10	UBND huyện Hớn Quản (Công văn số 420/UBND-VX ngày 17/3/2022 –góp ý dự thảo lần 1)	Thông nhất	
11	UBND TP Đồng Xoài (Công văn số 970/UBND-VX ngày 16/5/2022)	Thông nhất	

12	Phòng GD&ĐT TX Phước Long (<i>Công văn số 229/PGDDT ngày 18/5/2022</i>)	<ul style="list-style-type: none"> -Trong bảng phụ lục cần quy định rõ cần quy định chi tiết cụ thể từng cấp học (Cấp Tiểu học và cấp THCS); - Chưa thể hiện kinh phí giải thưởng đối với cuộc thi, hội thi và định mức với từng giải thưởng 	<p>Các cuộc thi, hội thi đã thể hiện trong Điều 2 của Dự thảo Nghị quyết. Mặt khác, các cuộc thi hội thi theo quy định thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Bộ GD&ĐT.</p> <p>Các kỳ thi (Học sinh giỏi cấp quốc gia, cấp tỉnh...) đều không quy định kinh phí giải thưởng, nên các kỳ cuộc thi, hội thi khác cũng không quy định là phù hợp. Mặt khác, căn cứ vào từng cuộc thi, hội thi các đơn vị xây dựng kế hoạch trong đó thể hiện các nội dung khác nhằm đáp ứng yêu cầu của từng cuộc thi và Hội thi</p>
13	Phòng GD&ĐT: Đồng Xoài, Đồng Phú, Bù Đăng, Lộc Ninh, Hớn Quản, Bù Đốp, Bình Long, Chơn Thành, Hớn Quản, Phú Riềng.	Thống nhất	
14	Các đơn vị trực thuộc Sở	Thống nhất	

ỦY BAN MẶT TRẬN TQVN
TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN THƯỜNG TRỰC

Số: 1505/MTTQ-BTT

V/v: Góp ý đối với dự thảo Tờ trình
của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết
HĐND tỉnh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 3 năm 2021

Kính gửi: Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh.

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh nhận được Công văn số: 531/SGDDT-GDTrH/GDTrH, ngày 10 tháng 03 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi để chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục áp dụng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Qua xem xét các văn bản dự thảo, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đối với tên gọi của dự thảo Nghị quyết đề nghị xem xét sửa lại cho phù hợp với nội dung tại khoản 4, Điều 9 của Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài Chính quy định: “*Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo tại địa phương, ...*”. Đề nghị có thể viết lại như sau: Nghị quyết “*Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước*”.

2. Về bộ cục văn bản đề nghị xem xét đối với khoản 1, khoản 3 của Điều 2 gộp lại thành một khoản, vì điều thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC; đồng thời xem xét nên chuyển xuống Điều 3. Khoản 4 Áp dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TB-BTC đề nghị cũng nên xem xét chuyển xuống Điều 3 cho đồng bộ, thống nhất. Như vậy, Điều 2 chỉ còn lại khoản 2, khoản 5, khoản 6 và khoản 7 là chính sách riêng của tỉnh Bình Phước như vậy sẽ phù hợp hơn.

3. Đề nghị xem xét gộp Điều 4 và Điều 5 lại một điều cho đúng với thể thức, kỷ thuật ban hành văn bản.

Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thông tin đến Sở Giáo dục và Đào tạo
biết, tổng hợp./.

Trân trọng!

- Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT. UBMTTQVN tỉnh;
- LV. DCPL (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.



TM. BAN THƯỜNG TRỰC

CHỦ TỊCH

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1597/MTTQ-BTT

Bình Phước, ngày 12 tháng 5 năm 2022

V/v: Góp ý dự thảo Nghị quyết của
Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Sở Giáo dục – Đào tạo Bình Phước.

Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh nhận được Công văn số 1109/SGDĐT-VP ngày 04/5/2022 về góp ý Nghị quyết “Quy định mức thu học phí năm học 2022 – 2023”; Công văn 1150/SGDĐT-GDTrH ngày 06/5/2022 về góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2022.

Qua nghiên cứu, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh thống nhất với 02 dự thảo Nghị quyết do Sở Giáo dục – Đào tạo xây dựng. Đồng thời góp ý một số ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết “Quy định mức thu học phí năm học 2022 – 2023”

- Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết, đề nghị bỏ sung cụm từ “Giáo dục” vào trước cụm từ “Phổ thông công lập” cho phù hợp với quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tại khoản 2, điều 2 của dự thảo Nghị quyết quy định “Không thu học phí đối với giáo dục mầm non công lập khi chưa tổ chức việc dạy và học”; đề nghị bổ sung thêm quy định về “Chính sách miễn học phí” cho nhóm đối tượng này nhằm phù hợp theo quy định tại khoản 4, điều 99, Luật Giáo dục.

- Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả của dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

2. Đối với dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước”

- Đề nghị xem xét gộp điều 4 và điều 5 của dự thảo Nghị quyết lại một điều và có thể chia thành nhiều khoản cho phù hợp với thể thức, kỹ thuật ban hành văn bản, vì 02 điều này được hiểu là phần “tổ chức thực hiện” của dự thảo Nghị quyết.

Kính gửi Sở Giáo dục – Đào tạo xem xét, nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- CT, PCT. UBMTTQVN tỉnh;
- LV. DCPL (MTTQVN tỉnh);
- Lưu VT.



UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TƯ PHÁP

Số: 548 /STP-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1150/SGDDT-GDTrH ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2022. Qua xem xét dự thảo Nghị Quyết, Sở Tư pháp góp ý như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị quyết

1. Tại phần tên gọi của dự thảo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại cho phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

2. Tại phần căn cứ pháp lý

a) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tách căn cứ pháp lý thứ 1, 2 ra thành các căn cứ pháp lý cho riêng biệt, cụ thể;

b) Tại căn cứ pháp lý thứ 5 đề nghị chỉnh sửa lại như sau cho phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật. Cụ thể:

“Căn cứ khoản 13 Điều 8, khoản 4 Điều 9 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;”

3. Tại phần đề nghị ban hành đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp theo Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật.

4. Tại Điều 1 dự thảo đề nghị chỉnh sửa lại bối cảnh của dự thảo cho phù hợp theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

5. Tại Điều 2 dự thảo:

a) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng lại nội dung theo hướng chia thành hai khoản (một khoản quy định về nội dung chi, một khoản quy định về mức chi có phụ lục kèm theo);

b) Đề nghị đưa các nội dung quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 ra khỏi dự thảo vì việc quy định các nội dung này là quy định lại các nội dung được quy định tại Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính là không phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 4 Điều 1 Thông tư 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

c) Đối với các mức chi quy định tại khoản 5, 6, 7 đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất về mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tinh để quy định cho phù hợp;

6. Tại Điều 3 dự thảo đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo bổ sung lại cho phù hợp; đồng thời đưa nội dung đoạn 3 ra khỏi dự thảo vì việc quy định nội dung này là chưa phù hợp theo quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

7. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo gộp nội dung quy định tại Điều 4, Điều 5 thành một nội dung cho phù hợp theo quy định.

8. Tại phần nơi nhận đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thay gạch đầu dòng thứ 3 từ dưới lên bằng cụm từ “Trung tâm CNTT” cho đúng với tên gọi của đơn vị này; đồng thời bổ sung cụm từ “thị xã” trước cụm từ “thành phố” tại gạch đầu dòng thứ 6 từ dưới lên cho phù hợp.

II. Đối với Phụ lục kèm theo

1. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chỉnh sửa lại thể thức của dự thảo Phụ lục cho phù hợp theo Mẫu số 44 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; đồng thời bỏ cụm từ “Một số” trước cụm từ “mức chi” cho ngắn gọn, phù hợp.

b) Về một số mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục phổ thông áp dụng tại tỉnh Bình Phước đề xuất mức chi khá cao. Do đó, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính để thống nhất mức chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; đồng thời tham khảo mức chi của các tỉnh, thành phố có cùng điều kiện kinh tế xã hội với tỉnh để quy định cho phù hợp.

Trên đây là góp ý của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2022, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c);
- Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, PC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Trí

Số: 1218 /STC-HCSN

Bình Phước, ngày 26 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
Quy định nội dung, mức chi để tổ
chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi
trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1150/SGDĐT-GDTrH ngày 06/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm 2022.

Qua nghiên cứu, Sở Tài chính có ý kiến đối với lĩnh vực chuyên môn, cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết:

a) Nội dung tại khoản 1 Điều 2: “*Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị (sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2017/TT-BTC).*”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND)*”.

b) Nội dung tại điểm a khoản 2 Điều 2: “*Mức chi bằng 150% mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.*”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Mức chi bằng 150% mức chi quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND*”.

c) Nội dung tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 2: “*Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC.*”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “*Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.*”.

2. Đối với Phụ lục các mức chi kèm theo:

a) Tại mục 3.3. Mức chi tiền công đối với câu hỏi:

Thống nhất với dự thảo.

b) Đối với các mức chi tiền công theo ngày tại Phụ lục:

Đề nghị rà soát, điều chỉnh giảm theo hướng:

- Đảm bảo không tăng quá cao so với mức quy định tại Thông tư Liên tịch số 66/2012/TTLT/BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Tham khảo, đối chiếu để đảm bảo tương quan với mức chi đã được HĐND các tỉnh thông qua và ban hành quy định: Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25/4/2022 của HĐND tỉnh Bình Dương; Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ; ...;

- Đối với cách thức tính mức chi tiền công theo ngày: Đề nghị xem xét, áp dụng mức lương theo Mức 4 quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; đồng thời rà soát, điều chỉnh mức tỷ lệ % cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính chuyển đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu./.g

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TC-HCSN (Hiệp).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Phượng Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG**

Số: 370 /UBND-VX

V/v góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh
và dự thảo Nghị Quyết HĐND tỉnh về
thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC
ngày 11/8/2021 của Bộ Tài Chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Long, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Căn cứ Công văn số 531/SGDĐT-GDTrH ngày 10/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị Quyết HĐND tỉnh về thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài Chính.

UBND thị xã Bình Long cơ bản thống nhất với các nội dung của dự thảo văn bản; tuy nhiên có 01 ý kiến góp ý thêm, cụ thể:

Bổ sung mức chi cho công tác bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi văn hóa các cấp (Có tiếp tục thực hiện theo Công văn số 619/SGDĐT-GDTrH ngày 11/5/2015 của Sở Giáo dục Đào Tạo Bình Phước không?).

* Đối với Công văn số 619/SGDĐT-GDTrH ngày 11/5/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước về hướng dẫn kinh phí thời gian bồi dưỡng các hội thi, kỳ thi học sinh giỏi các cấp, thì các trường PTDTNT không được tính theo chế độ này cho giáo viên ôn luyện (do có 10% biên chế giáo viên dự phòng cho Bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém). Tuy nhiên, hiện tại các trường nội trú đã bị cắt 10% biên chế giáo viên phục vụ cho việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, do đó đề nghị bổ sung hoặc điều chỉnh hướng dẫn kinh phí bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện cho các trường dân tộc nội trú để thuận lợi trong việc chi trả các khoản bồi dưỡng cho giáo viên tham gia thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi cấp huyện trong thời gian tới.

Trên đây là ý kiến góp ý của UBND thị xã Bình Long về dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị Quyết HĐND tỉnh về thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ Tài Chính./

Noi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT. UBND (VX);
- Phòng Giáo dục và ĐT;
- LĐVP + CV (H);
- Lưu: VT.



Hoàng Thị Hồng Vân

UBND THỊ XÃ PHƯỚC LONG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 229/PGDĐT

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phước Long, ngày 18 tháng 05 năm 2022

Kính gửi : Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước.

Thực hiện Công văn số 1150/S GD&ĐT-GDTrH, ngày 06/05/2021 v/v góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân kỳ họp giữa năm 2022;

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo công văn số 1150/S GD&ĐT-GDTrH, ngày 06/05/2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Phước Long góp ý một số nội dung như sau:

*** Góp ý phụ lục đính kèm**

- Trong phụ lục đính kèm dự thảo có một số mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi đối với giáo dục phổ thông (áp dụng cho 2 cấp học Tiểu học và THCS) cần thể hiện chi tiết cụ thể từng cấp học và từng hội thi, cuộc thi để thuận tiện trong việc áp dụng thực hiện.

- Trong phụ lục đính kèm chưa thể hiện kinh phí giải thưởng đối với các cuộc thi, hội thi và định mức đối với từng giải thưởng,

Trên đây là góp ý dự thảo Nghị quyết “Quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước” tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân kỳ họp giữa năm 2022 của Phòng Giáo dục và đào tạo thị xã Phước Long./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- LĐ.Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Ngô Thị Minh Đông